

Số: 318/2021/QĐST - HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 06 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 26/11/2021;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 405/2021/ TLST - HNGĐ ngày 26/11/2021 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1942

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số A, tổ B, phường C, quận D, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1969 tại UBND xã C, huyện X, Hà Nội. Do chuyển nhà nên ông T, bà L làm mất giấy đăng ký kết hôn. Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn lại vào ngày 22/11/2021 tại UBND phường C, quận D, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống đến năm 2003 thì ông T, bà L sống ly thân do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy mâu thuẫn của ông bà thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L có 03 con chung là anh Nguyễn Anh T1, sinh ngày 26/7/1970; anh Nguyễn Hồng T2, sinh ngày 31/3/1972 và chị Nguyễn Thu T3 (H), sinh ngày 21/12/1974. Hiện nay, các con chung đã trên 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét

[4] Về chỗ ở sau ly hôn: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L tự lo nơi ở sau ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

[5] Về vay nợ: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L xác nhận không cho ai vay nợ, không vay nợ ai và không yêu cầu tòa giải quyết, nên Tòa án không xét.

[6] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L có 03 con chung là anh Nguyễn Anh T1, sinh ngày 26/7/1970; anh Nguyễn Hồng T2, sinh ngày 31/3/1972 và chị Nguyễn Thu T3 (H), sinh ngày 21/12/1974. Hiện nay, các con chung đã trên 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L tự thoả thuận và không yêu cầu tòa giải quyết, nên Tòa án không xét.

Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

- Về nợ: Ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị L xác nhận không cho ai vay nợ, không vay nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0017992 ngày 26/11/2021) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKS quận Cầu Giấy;
- UBND p C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Khanh

